TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2017/HSST
Ngày: 23-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hoa
Hội thẩm nhân dân Bà Trần Thị Minh
Bà Nguyễn Thị Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thanh Hải – Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 283/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa ra xét xử số 278/2017/QĐXX-ST ngày 11/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Hữu Hoàng N, sinh năm 1992 tại Đắk Lắk; HKTT và chỗ ở: Thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H; Danh chỉ bản số 456 lập ngày 22/5/2017 của công an quận Hoàng Mai; Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 50/2013/HHST ngày 19/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Cưm'Gar tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo kháng cáo. Bản án số 289/2013/HSPT ngày 21/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2013; Bản án số 37/2014/HSST ngày 13/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2014; Bản án số 131/2015/HSST ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đăk Lăc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2015. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 38/2016/HSPT ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2015 (chưa xóa án).

Bắt quả tang ngày 19/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt.

2.Vũ Quốc H, sinh năm 1979 tại Hà Nội; HKTT: Tổ 23, Lạc Trung B, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Xuân T và bà Đỗ Thị Kim T; Danh chỉ bản số 457 lập ngày 23/5/2017 của công an quận Hoàng Mai;Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 241/2006/HSST ngày 09/8/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2006; Bản án số 191/2008/HSST ngày 16/6/2008 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2008; Bản án số 226/2015/HSST ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2015 (chưa xóa án).

Đầu thú ngày 20/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1980.

Trú tại: Số 12, ngõ 269, đường G, quận H, Hà Nội - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 24, Yên Sở, phường Y, quận H, Hà Nội – Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm 1, xã V, huyện T, Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017, Vũ Quốc H chở Phan Hữu Hoàng N bằng xe máy BKS: 33K6-1830 đi qua nhà số 3, ngõ 24, phố K, phường G, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Nam nhìn thấy có một chiếc điện thoại để trên bàn không có người trông coi. N bảo H dừng xe đứng chờ N để N vào trộm cắp điện thoại. Sau đó N đi vào nhà lấy được chiếc điện thoại di động và bỏ vào túi quần trước bên trái đang mặc và đi ra đến ngoài cửa thì bị anh Nguyễn Việt A đang ngồi ở số nhà 10 ngõ 24 Kim Đồng (đối diện với nhà số 3) phát hiện nên đã hô N "đứng lại". Thấy có tiếng hô, N liền bỏ chạy theo hướng ra đường K, trên đường chạy được khoảng 10 mét thì N vứt chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được ra đường. Anh Nguyễn Việt A nhặt điện thoại và cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt được N, đồng thời báo công an phường G đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vũ Quốc H khi thấy N bị phát hiện đuổi bắt, H đã phóng xe chạy thoát nhưng đến ngày 20/5/2017, H đã đến công an phường G đầu thú và giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu PREALM, màu nâu, BKS: 33K6-1830 cho cơ quan công an.

Chiếc điện thoại di động mà N trộm cắp là của anh Nguyễn Việt A. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126 ngày 14/6/2017 của UBND quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-ZENOHONE màu đen trắng có trị giá 667.000 đồng.

Ngày 27/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã trao trả anh Nguyễn Việt A chiếc điện thoại di động trên. Anh Nguyễn Việt A không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận ngày 19/5/2017, bị cáo H đã điều khiển xe máy nhãn hiệu PREALM, màu nâu, BKS: 33K6-1830 chở bị cáo N lòng vòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi qua số nhà 3, ngõ 24, phố K, phường G, quận Hoàng Mai, Hà Nội, phát hiện thấy có một chiếc điện thoại để trên bàn không có người trông coi, bị cáo N bảo H dừng xe đứng chờ N để N vào trộm cắp điện thoại. Sau đó N đi vào nhà lấy được chiếc điện thoại di động và bỏ vào túi quần trước bên trái đang mặc và đi ra đến ngoài cửa thì bị phát hiện, N bỏ chạy được khoảng 10 mét thì N vứt lại chiếc điện thoại và chạy tiếp thì bị bắt giữ. Bị cáo H thấy N bị phát hiện thì đã phóng xe bỏ chạy nhưng đến ngày 20/5/2017, H đã đến công an phường G đầu thú. Hai bị cáo khai nhận, trước khi cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giữa N và H không có sự bàn bạc phân công cũng như thỏa thuận việc ăn chia gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo nh nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Phan Hữu Hoàng N mức hình phạt từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt Vũ Quốc H mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không phải xét.

Về xử lý tang vật: Trả lại cho anh Vũ Đức T chiếc xe máy nhãn hiệu PREALM, màu nâu, BKS: 33K6-1830 do khi cho Vũ Quốc H mượn xe, anh T không biết H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Bị cáo N và bị cáo H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Hai bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của các bị cáo N và bị cáo H: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, tại số nhà 3, ngõ 24, phố K, phường G, quận H, Hà Nội, bị cáo Vũ Quốc H đã đứng ngoài cảnh giới để Phan Hữu Hoàng N trực tiếp vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-ZENOHONE màu đen trắng có trị giá 667.000 đồng của anh Nguyễn Việt A thì N bị phát hiện bắt quả tang, còn bị cáo H bỏ chạy nhưng ngày 20/5/2017 đã ra đầu thú. Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại.

Mặc dù trị giá tài sản hai bị cáo N và bị cáo H trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng do cả hai bị cáo đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo Phan Hữu Hoàng N và bị cáo Vũ Quốc H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Hữu Hoàng N và bị cáo Vũ Quốc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính đồng phạm đơn giản, trong đó vai trò của bị cáo N cao hơn bị cáo H. Bị cáo N là người rủ bị cáo H đi trộm cắp và là người trực tiếp lấy tài sản. Bị cáo H, dù không có sự bàn bạc trước nhưng khi N bảo H dừng xe để N vào lấy tài sản, H nhận thức được H sẽ là người cảnh giới và giúp sức cho N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cả hai bị cáo N và H đều là người đã trưởng thành, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền ăn tiêu nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo N và H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tiền án về tội chiếm đoạt của các bị cáo mặc dù chưa được xóa nhưng đã là tình tiết định tội đối với các bị cáo nên không còn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hùng ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo N có 02 tiền sự (đã hết thời hiệu) và có 03 tiền án đều về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa

được xóa án tích. Bị cáo H cũng có 02 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 03 tiền án, trong đó tiền án tại Bản án số 226/2015/HSST ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng các bị cáo vẫn không chịu làm ăn lương thiện, vẫn tiếp tục có hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc.

[6]. Về quyết định hình phạt: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang lo lắng trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình; các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án tiền sự nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và mức hình phạt của bị cáo Phan Hữu Hoàng N cao hơn bị cáo Vũ Quốc H. Do các bị cáo không có khả năng kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xét.

[8].Về xử lý tang vật: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu PREALM, màu nâu, BKS: 33K6-1830 do Vũ Quốc H giao nộp, qua xác minh người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Quang V. Anh V mua xe và đăng ký sử dụng từ năm 2000, đến năm 2006 anh V bán xe cho một người đàn ông không quen biết. Vũ Đức H khai mượn xe của em trai là Vũ Đức T. Anh T khai mua xe của anh Nguyễn Văn T. Anh T khai mua xe của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng, sử dụng một thời gian rồi bán lại cho anh Vũ Đức T kèm theo đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Quang V. Qua tra cứu xe máy không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã đăng báo nhưng không có ai đến nhận. Anh T cho Hùng mượn xe để đi, không biết H sử dụng làm phương tiện để cùng N đi trộm cắp tài sản. Anh T đã có đơn xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại nên trả lại chiếc xe máy cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Quang V cho anh T là có căn cứ.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 (đối với cả hai bị cáo), khoản 2 Điều 46 (đối với bị cáo Vũ Quốc H); Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

- Xử phạt Vũ Quốc H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Về tang vật: Trả cho anh Vũ Đức T chiếc xe máy nhãn hiệu PREALM, màu nâu, BKS: 33K6-1830, SK 0658396, SM 00658396 (Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập kho số 00274 ngày 07/8/2017; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Quang V (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Hữu Hoàng N và Vũ Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHẢN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hoa